

Số: 459/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 24/3/2026

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Tổng Thanh tra Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: PL, TH, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, V.I (2b).ĐQPhán. 56b

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Hòa Bình



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng**
*(Kèm theo Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2026
của Thủ tướng Chính phủ)*

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng số 132/2025/QH15 được Quốc hội khoá XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Để triển khai thi hành kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo (dưới đây gọi tắt là “Luật số 136/2025/QH15”) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng (dưới đây gọi tắt là “Luật số 132/2025/QH15”) với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

b) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và các điều kiện khác nhằm bảo đảm việc xây dựng đúng tiến độ, chất lượng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15 thuộc trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan có liên quan.

c) Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong các hoạt động triển khai thi hành Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15 trên phạm vi cả nước.

d) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15.

đ) Định hướng ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong tổ chức thi hành pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu quả và minh bạch.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai thi hành Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15.

c) Xác định lộ trình cụ thể thực hiện các nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ về xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, bảo đảm sớm có hiệu lực, thực hiện thống nhất, đồng bộ với Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15 trên phạm vi cả nước.

d) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, bảo đảm tính thống nhất, chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền nội dung Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến, tập huấn đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Cơ quan thực hiện: Thanh tra Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố. Kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp thực hiện.

- Thời gian thực hiện: năm 2026 và các năm tiếp theo.

b) Tổ chức thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra Chính phủ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, cơ quan báo chí, truyền thông của các bộ, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

c) Tổ chức tập huấn chuyên đề và đưa nội dung Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15 vào các chương trình đào tạo,

bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Cơ quan thực hiện: Thanh tra Chính phủ.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Hướng dẫn thi hành pháp luật và xử lý kiến nghị đối với văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Cơ quan thực hiện: Thanh tra Chính phủ.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quy định của Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15

- Nội dung: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan. Đồng thời rà soát quy trình nghiệp vụ, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan để bảo đảm phù hợp, đồng bộ với các quy định mới của Luật.

- Cơ quan thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 (bảo đảm thời gian hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới trước ngày 01 tháng 7 năm 2026).

3. Xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15

a) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Tiếp công dân (thay thế Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ).

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra Chính phủ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 4 năm 2026.

b) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra Chính phủ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 4 năm 2026.

c) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Tố cáo.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra Chính phủ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 4 năm 2026.

d) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra Chính phủ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 4 năm 2026.

đ) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng (thay thế Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ).

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra Chính phủ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 4 năm 2026.

e) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (thay thế Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ).

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra Chính phủ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 4 năm 2026.

g) Xây dựng, ban hành các văn bản theo thẩm quyền để triển khai thi hành các quy định của Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15, các Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành của Chính phủ.

- Cơ quan thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; cơ sở dữ liệu dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra Chính phủ.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

5. Theo dõi, kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

a) Thanh tra Chính phủ theo dõi, kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng ở các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ theo dõi, kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi, kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi địa bàn quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước tổ chức kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của mình.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm của các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm theo quy định pháp luật về đầu tư công đối với nhiệm vụ, dự án được thực hiện để triển khai thi hành Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15.

3. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Tổng Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch.

3. Kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố kịp thời phản ánh về Thanh tra Chính phủ để hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.